

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **125/2018/HSST**
Ngày 07-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Cẩm Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2018/TL - HSST ngày 27 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2018/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn L, sinh năm 1995 tại tỉnh Bến Tre; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã X, huyện T, tỉnh Bến Tre; địa chỉ nơi đăng ký tạm trú: Ấp G, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; cha: Không rõ; mẹ tên Nguyễn N, sinh năm 1973; bị cáo có chồng tên Trần C, sinh năm 1989 và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 50/2018/HS – ST ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 4 năm 2018; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30 tháng 4 năm 2018; chuyển tạm giam từ ngày 09 tháng 5 năm 2018 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại:

Ông Nguyễn T, sinh năm 1976; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã Mỹ T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; địa chỉ nơi đăng ký tạm trú: Ấp Ô, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bà Trần H, sinh năm 1964; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 10, xã H, huyện M, tỉnh Hậu Giang; địa chỉ nơi đăng ký tạm trú: Ấp Ô, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bà Lê N, sinh năm 1984; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Kiên Giang; địa chỉ nơi đăng ký tạm trú: Ấp Ô, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bà Hà L, sinh năm 1962; địa chỉ: Ấp Ô, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phạm H, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp S, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bà Nguyễn P, sinh năm 1973; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã H, huyện X, tỉnh Thái Bình; địa chỉ nơi đăng ký tạm trú: Ấp S, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06 tháng 01 năm 2018, Nguyễn L bị Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 28 tháng 12 năm 2018 và được tại ngoại điều tra. Trong khoảng thời gian tại ngoại, L tiếp tục thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã C, tỉnh Bình Dương cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 21 tháng 4 năm 2018, tại phòng trọ số 06 thuộc dãy nhà trọ của bà Hà L tại ấp Ô, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương, L lấy trộm 01 xe đạp hiệu Asama màu vàng của ông Nguyễn T. Sau khi lấy trộm, Loan đem xe đạp đến điểm thu mua phế liệu của bà Nguyễn P tại ấp S, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương bán cho bà P với giá 70.000 đồng, số tiền này L đã dùng để tiêu xài cá nhân.

- Vụ thứ hai: Sáng ngày 28 tháng 4 năm 2018, tại phòng trọ số 48 thuộc dãy nhà trọ của bà Hà L tại ấp Ô, xã T, thị xã C, L lấy trộm 01 xe đạp hiệu Fuhachi màu bạc của bà Lê N. Sau khi lấy trộm, L đem xe đến điểm thu mua phế liệu của bà Phạm H tại ấp S, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương bán cho H với giá 70.000 đồng, số tiền này L đã dùng để tiêu xài cá nhân.

- Vụ thứ ba: Sáng ngày 29 tháng 4 năm 2018, tại phòng trọ số 26 thuộc dãy nhà trọ của Hà L tại ấp Ô, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương, L lấy trộm 01 xe đạp hiệu Martin màu bạc của bà Trần H. Sau khi lấy trộm, L đem xe đạp đến điểm thu mua phế liệu của bà Nguyễn P bán cho bà P với giá 100.000 đồng, số tiền này L đã dùng để tiêu xài cá nhân.

- Vụ thứ tư: Sáng ngày 30 tháng 4 năm 2018, tại nhà trọ của Hà L thuộc ấp Ô, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương, L lấy trộm 01 xe đạp hiệu Martin màu bạc của bà Hà L; khi Ln điều khiển xe chạy được khoảng 03 m thì bị bà L phát hiện bắt quả tang và trình báo Công an xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Tại 04 Kết luận về việc định giá tài sản cùng ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng định giá thị xã C, tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 xe đạp hiệu Asama màu vàng, xe đã qua sử dụng trị giá 900.000 đồng; 01 xe đạp hiệu Fuhachi màu bạc, xe đã qua sử dụng trị giá 900.000 đồng; 01 xe đạp hiệu Martin màu bạc, xe đã qua sử dụng trị giá 1.080.000 đồng; 01 xe đạp hiệu Martin màu bạc xe đã qua sử dụng trị giá 800.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản L đã lấy trộm là 3.680.000 đồng.

Tài sản bị thu giữ đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu gồm: 01 xe đạp hiệu Asama màu vàng đã trả lại cho ông Nguyễn T; 01 xe đạp hiệu Fuhachi màu bạc đã trả lại cho bà Lê N; 01 xe đạp hiệu Martin màu bạc đã trả lại cho bà Trần H; 01 xe đạp hiệu Martin màu bạc đã trả lại cho bà Hà L.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Nguyễn T, bà Lê N, bà Trần H, bà Hà L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn P, bà Phạm H không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã bỏ ra để mua 03 xe đạp là 240.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 115/CT – VKSBC ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn L từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Ghi nhận ông Nguyễn T đã nhận lại 01 xe đạp hiệu Asama màu vàng; bà Lê N đã nhận lại 01 xe đạp hiệu Fuhachi màu bạc; bà Trần H đã nhận lại 01 xe đạp hiệu Martin màu bạc; bà Hà L đã nhận lại 01 xe đạp hiệu Martin màu bạc. Ông T, bà N, bà H, bà L đều không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản.

Ghi nhận bà Nguyễn P, bà Phạm H không yêu cầu bị cáo trả số tiền 240.000 đồng.

Lời khai của bị cáo L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, thể hiện: Bị cáo hoàn toàn thống nhất hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Cáo trạng

của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố và không có ý kiến, khiếu nại gì đối với Kết luận về việc định giá tài sản cùng ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng định giá thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Lời khai của các bị hại ông Nguyễn T, bà Lê N, bà Trần H, bà Hà L trong quá trình điều tra thể hiện: Ông Nguyễn T, bà Lê N, bà Trần H, bà Hà L đều thống nhất và không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với Kết luận về việc định giá tài sản cùng ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng định giá thị xã C, tỉnh Bình Dương. Các tài sản bị lấy trộm ông T, bà N, bà H, bà L đã nhận lại và không yêu cầu bị cáo L bồi thường thiệt hại.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn P; bà Phạm N trong quá trình điều tra thể hiện: Bà P là người mua 01 xe đạp hiệu Asama màu vàng, 01 xe đạp hiệu Martin màu bạc do bị cáo L bán với giá là 170.000 đồng. Bà N là người mua xe đạp hiệu Fuhachi màu bạc do bị cáo L bán với giá là 70.000 đồng. Khi mua, bà P, bà N không biết các xe đạp bị cáo L có được do trộm cắp. Nay bà P, bà N đã giao trả các xe đạp nêu trên cho chủ sở hữu và không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 240.000 đồng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội trở lại xã hội, lao động và thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn L khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 21 tháng 4 năm 2018 đến ngày 30 tháng 4 năm 2018 tại nhà trọ của bà Hà L thuộc ấp Ô, xã T, thị xã C, tỉnh Bình Dương, Nguyễn L đã lén lút lấy trộm 01 xe đạp hiệu Asama màu vàng của ông Nguyễn T, 01 xe đạp hiệu Fuhachi màu bạc của bà Lê N, 01 xe đạp hiệu Martin màu bạc của bà Trần H, 01 xe đạp hiệu Martin màu bạc của bà Hà L với tổng giá trị tài sản lấy trộm là 3.680.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Sơ đồ hiện trường, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ

án và nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn L đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính chất: Hành vi phạm tội của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo biết rõ việc lấy trộm tài sản của người khác là phạm tội, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Xét thấy, ngày 11 tháng 5 năm 2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 do thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 28 tháng 12 năm 2017, trong thời gian bị cáo bị khởi tố, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên – Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù; xét mức hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với hành vi mua lại xe đạp do bị cáo L trộm cắp mà có của bà Nguyễn P, bà Phạm H, khi mua xe đạp, bà P, bà H không biết xe do bị cáo L trộm cắp mà có, nên Cơ quan Điều tra Công an thị xã C không xử lý hình sự đối với bà P, bà H là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[4] Về biện pháp tư pháp:

Ông Nguyễn T đã nhận lại 01 xe đạp hiệu Asama màu vàng, bà Lê N đã nhận lại 01 xe đạp hiệu Fuhachi màu bạc, bà Trần H đã nhận lại 01 xe đạp hiệu Martin màu bạc, bà Hà L đã nhận lại 01 xe đạp hiệu Martin màu bạc và đều không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại; bà Nguyễn P, bà Phạm H không yêu cầu bị cáo trả số tiền 240.000 đồng, nên cần ghi nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn L 08 (tám) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt: Bị cáo Nguyễn L phải chấp hành hình phạt 06 (sáu) tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 50/2018/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo Nguyễn L phải chấp hành hình chung của 02 bản án là: 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 4 năm 2018.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Ghi nhận ông Nguyễn T đã nhận lại 01 xe đạp hiệu Asama màu vàng; bà Lê N đã nhận lại 01 xe đạp hiệu Fuhachi màu bạc; bà Trần H đã nhận lại 01 xe đạp hiệu Martin màu bạc; bà Hà L đã nhận lại 01 xe đạp hiệu Martin màu bạc. Ông Nguyễn T, bà Lê N, bà Trần H, bà Hà L, không yêu cầu bị cáo Nguyễn L bồi thường thiệt hại.

- Ghi nhận bà Phạm H, bà Nguyễn P không yêu cầu bị cáo Nguyễn L trả lại số tiền 240.000 đồng.

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã C;
- CQĐT CA thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Cẩm Hằng